

Bản án số: **90/2022/HSST**  
Ngày: **04/8/2022.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Anh Thư.
2. Ông Phú Minh Thông.

**- Thư ký phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng S. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 15/11/1992. Tại: Bến Tre. Hộ khẩu thường trú: Mã hóa. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ, họ tên Cha: Trần Văn T - Đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967. Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1992. Con: Nguyễn Trần Trọng T, sinh năm: 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự.

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 19/2016/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 29/5/2017.

- Ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng theo Quyết định số 135/2018/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/7/2020.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 14/3/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Phạm Tuyển H, sinh năm: 1963 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm: 1973– (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

*Người làm chứng:*

1- Ông Ngô Minh T, sinh năm: 1982– (vắng mặt);

2- Ông Trần Thanh L. Sinh năm: 1980– (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Mã hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2022, Trần Trọng S điều khiển xe mô tô biển số 50S4-xxxx đến trước nhà số 148/5/17 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 03 tép Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, S cất ma túy vào trong bóp để trong túi nylon màu đen và treo trên móc bên phải xe mô tô biển số 50S4-xxxx để sử dụng sau. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đến trước số 17 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị tổ tuần tra Công an phường Cầu Ông Lãnh gồm các anh Ngô Minh T, Trần Thanh L và Phạm Y T phát hiện S có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở để kiểm tra. Tại đây, S lấy từ trong túi nylon màu đen đang treo bên phải xe mô tô biển số 50S4-xxxx ra 01 bóp, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (S khai là ma túy loại Heroine) nên tổ tuần tra bắt giữ S cùng vật chứng giao Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 1628/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Trọng S và hình dấu Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, bên trong có:

- Bột màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2411 gam, loại Heroine.

- Bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0849 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Trần Trọng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, lời khai của S phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSQ1 ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Trọng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Xử lý vật chứng thu giữ:

- Bột màu trắng chứa trong 02(hai) đoạn ống nhựa màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2411 gam, loại Heroine đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0849 gam, loại Heroine đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bóp màu đen; đối với 01 (một) túi màu đen là vật dụng bị cáo sử dụng khi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

\* Tạm giữ của Trần Trọng S:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel số imei: 358408131061106 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Dream II biển số 50S4-xxxx, số khung: C100MN0216142, số máy: C100MNE0216142. Qua xác minh do ông Phạm Tuyên H (địa chỉ: Mã hóa) đứng tên đăng ký xe. Hiện ông H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Ông Nguyễn Đức M khai mua xe mô tô trên của ông H vào tháng 12/2017 với giá 6.600.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán (nhưng ông H có giao bản chính giấy tờ xe cho ông). Khoảng tháng 3/2022, ông S cho Trần Trọng S mượn xe mô tô để đi lại nhưng không biết S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến xe mô tô trên đến làm rõ nhưng chưa có kết quả, giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục tạm giữ hết thời hạn một năm (kể từ ngày cơ quan cảnh sát điều tra đăng báo lần đầu) nếu vẫn không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho ông S tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp quyền sở hữu thì được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng S đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có đủ căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 14/3/2022, tại trước nhà số 17 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Trọng S có hành vi cất giữ 0,33 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trọng S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cổ tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tiền án tiền sự của bị cáo:

[4.1]. Về tiền án: Không.

[4.2]. Về tiền sự: bị cáo có 02 tiền sự về ma túy.

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 19/2016/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 29/5/2017.

- Ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng theo Quyết định số 135/2018/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/7/2020.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp

dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Sơn. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm bên trong có chứa 0,1935 gram (đựng trong hai ông nhựa màu xanh- trọng lượng còn lại sau giám định) và 01 gói nylon bên trong có chứa 0,0476 gram (trọng lượng còn lại sau giám định) ma túy ở thể rắn, loại Heroine tịch thu tiêu hủy (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 60/LNK-ĐCSMT ngày 22/03/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 69/22-PNK ngày 20/4/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Đối với 01 (một) bóp màu đen; đối với 01 (một) túi màu đen là vật dụng bị cáo sử dụng khi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel số imei: 358408131061106 là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Dream II biển số 50S4-6804, số khung: C100MN0216142, số máy: C100MNE0216142. Qua xác minh do ông Phạm Tuyên H (địa chỉ: Mã hóa) đứng tên đăng ký xe. Hiện ông H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Ông Nguyễn Đức S khai mua xe mô tô trên của ông H vào tháng 12/2017 với giá 6.600.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán (ông H có giao bản chính giấy đăng ký xe cho ông S). Khoảng tháng 3/2022, ông S cho Trần Trọng S mượn xe mô tô để đi lại nhưng không biết S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến xe mô tô trên đến làm rõ nhưng chưa có kết quả, giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục tạm giữ hết thời hạn một năm (kể từ ngày cơ quan cảnh sát điều tra đăng báo lần đầu) nếu vẫn không tìm được chủ sở hữu thì giao lại cho ông Nguyễn Đức S tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về chủ sở hữu có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố Trần Trọng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 04/8/2022.

Buộc bị cáo Trần Trọng S phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm bên trong có chứa 0,1935 gram (đựng trong hai ông nhựa màu xanh- trọng lượng còn lại sau giám định) và 01 gói nylon bên trong có chứa 0,0476 gram (trọng lượng còn lại sau giám định) ma túy ở thể rắn, loại Heroine tịch thu tiêu hủy (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 60/LNK-ĐCSMT ngày 22/03/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 69/22-PNK ngày 20/4/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bóp, 01 (một) túi nylon màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, Imei-1: 38408131061106. Imei-2: 38408131061114.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Dream II biển số 50S4-6804, số khung: C100MN0216142, số máy: C100MNE0216142. Qua xác minh do ông Phạm Tuyên H (địa chỉ: Mã hóa) đứng tên đăng ký xe. Hiện ông H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Ông Nguyễn Đức S khai mua xe mô tô trên của ông H vào tháng 12/2017 với giá 6.600.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán(ông H có giao bản chính giấy đăng ký xe cho ông S). Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến xe mô tô trên đến làm rõ nhưng chưa có kết quả, giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày cơ quan cảnh sát điều tra đăng báo lần đầu) nếu vẫn không tìm được chủ sở hữu thì giao lại cho ông Nguyễn Đức S tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Theo phiếu nhập kho vật chứng 57/22 ngày 23/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Trọng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Minh Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**

